

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy chế công khai trong nhà trường
Theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT
Năm học: 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH&THCS BÃI CHÁY 2

Căn cứ Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT- BGDDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính ban hành Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT về việc Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Thông tư 09);

Căn cứ công văn số 2428/SGDDĐT-GDPT ngày 12/9/2025 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thực hiện hiệu quả việc công khai theo Thông tư số 09/2024/TT- BGDDĐT trong các cơ sở GDMN, GDPT, GDTX;

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ và điều kiện thực tế của nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công khai của trường TH&THCS Bãi Cháy 2 năm học 2025-2026.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hiệu trưởng, nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học tại nhà trường căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND p.Bãi Cháy (b/c);
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Lưu:VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lưu Thị Xuân Phương

QUY CHẾ
Công khai trong trường TH&THCS Bãi Cháy 2
Năm học: 2025 - 2026

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 256/QĐ- TH&THCS ngày 10/9/2025
của Hiệu trưởng trường TH&THCS Bãi Cháy 2)*

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về công khai trong hoạt động của nhà trường gồm: nội dung công khai, cách thức công khai và thời điểm công khai, tổ chức thực hiện.
2. Quy chế này áp dụng đối với các tổ chuyên môn, các bộ phận, đoàn thể, đội ngũ viên chức, người lao động trong nhà trường và các cá nhân có liên quan.
3. Việc thực hiện công khai các nội dung không nêu trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.
4. Quy định về công khai trong Quy chế này không áp dụng đối với thông tin bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Mục đích công khai

1. Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy tập trung dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.
2. Quản lý tốt việc thu, chi cũng như sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cấp, các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh bảo đảm khách quan, từ đó xây dựng một tập thể dân chủ, đoàn kết.
3. Công khai các hoạt động của nhà trường trước cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh và quần chúng nhân dân trên địa bàn. Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai và quy chế dân chủ cơ sở để xây dựng mỗi đoàn kết nội bộ trong trường học.
4. Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

1. Việc thực hiện công khai của nhà trường phải bảo đảm đúng các quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật liên quan.
2. Thông tin được công khai tại trường TH&THCS Bãi Cháy 2 và trên cổng thông tin điện tử của trường theo quy định tại Quy chế này bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời và dễ tiếp cận.

Chương II

NỘI DUNG CÔNG KHAI

1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1.1. Tên cơ sở giáo dục.

1.2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

1.3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

1.5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

1.6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

1.7. Tổ chức bộ máy trong nhà trường:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

g) Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển nhà trường; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

2. Thu, chi tài chính

2.1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

2.2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

2.3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

2.4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

2.5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

3. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông

3.1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

3.2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ GD&ĐT.

3.3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

4. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông

4.1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a/ Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

b/ Kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c/ Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;

d/ Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục;

đ) Thực đơn hằng ngày của học sinh (nếu có).

4.2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

Chương III

CÁCH THỨC VÀ THỜI GIAN CÔNG KHAI

Điều 5. Cách thức công khai

1. Công khai trên cổng thông tin điện tử của trường TH&THCS Bãi Cháy
2: <https://th-thcsbaichay2.edu.vn>, các nội dung sau đây:

a) Các nội dung công khai đối với các hoạt động giáo dục do nhà trường thực hiện được quy định tại mục III của kế hoạch này tính đến tháng 6 hàng năm.

b) Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của nhà trường tính đến ngày 31/12 hằng năm theo định dạng file PDF với các nội dung tối thiểu theo quy định tại các phụ lục I Thông tư 09.

c) Việc bố trí nội dung công khai trên cổng thông tin điện tử do nhà trường quyết định, bảo đảm thuận lợi cho việc truy cập, tiếp nhận thông tin.

2. Phổ biến các nội dung công khai tại cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu về nội dung công khai cho cha mẹ học sinh, học sinh vào tháng đầu tiên của năm học mới.

3. Các hình thức công khai khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Thời gian công khai

1. Thời điểm công khai:

- Công khai trước 30 tháng 6 hàng năm, khi kết thúc năm học, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30/6 hằng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức.

- Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề trước ngày 30/6 hằng năm. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thời gian công khai: Trên cổng thông tin điện tử của nhà trường tối thiểu 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

3. Thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Đối với Ban Giám hiệu:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định.

- Xây dựng và ban hành quy định cụ thể về công khai trong hoạt động của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện, tổng kết, đánh giá công tác công khai và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công khai trong việc thực hiện tổng kết, đánh giá hằng năm và phương hướng, nhiệm vụ năm học.

- Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của nhà trường với cấp trên.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường và của các cấp.

2. Đối với các bộ phận, cá nhân trong nhà trường:

- Chịu trách nhiệm giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch này, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung những vấn đề còn vướng mắc, chưa phù hợp.

- Các bộ phận, cá nhân được phân công nội dung công việc có liên quan đến công tác công khai chủ động, tích cực hợp tác với các bộ phận, cá nhân khác có liên quan triển khai và tạo điều kiện cho các bộ phận, cá nhân thực hiện nghiêm túc kế hoạch này.

- Đồng chí Kế toán chịu trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung công khai liên quan đến tài chính, tài sản của nhà trường.

- Đồng chí phụ trách công thông tin điện tử chịu trách nhiệm trong việc cập nhật, rà soát, kiểm tra các nội dung công khai trên cổng thông tin.

Điều 8. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quy chế này đã được thông qua tại hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động, có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành, các Quy chế trước đây trái với quy chế này đều không có giá trị. Quy chế này nếu không bổ sung, sửa đổi thì có thể áp dụng cho các năm tiếp theo. Trong quá trình thực hiện quy chế sẽ được bổ sung, sửa đổi nếu có ít nhất 2/3 cán bộ, viên chức, người lao động nhất trí bổ sung, sửa đổi hoặc các văn bản của tỉnh, của Trung ương về thực hiện công khai có sự điều chỉnh hoặc thay thế, bãi bỏ./.